

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 73 /2020/HS-ST

Ngày: 24-11-2020.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71 /2020/TLST-HS ngày 27 /10/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76 /2020/QĐXXST-HS, ngày 11 /11/2020, đối với bị cáo:

Đào Mạnh T. Sinh ngày: 04/11/1988. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã B, thành phố Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12. Giới tính: nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể: quần chúng; con ông Đào T và bà Lê Thị T; vợ: Hoàng Thị C; con: 01 đứa, sinh năm 2011. Tiền sự: không. Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 33/HSST ngày 12/6/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù, buộc Đào Mạnh T phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho các bị hại tổng số tiền 3.757.930đ, án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ, án phí dân sự sơ thẩm 187.896đ. Phần trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo T chưa bồi thường.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình từ ngày 07/5/2020 cho đến nay, có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Nguyễn Văn T.

Trú tại: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

2, Nguyễn Minh T - Công ty trách nhiệm hữu hạn M Q,

Trú tại: Tổ dân phố 13, phường N, thành phố Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 00 phút ngày 07/5/2020 trên Quốc lộ 1A, thuộc thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Q lực lượng Công an huyện Bố Trạch phát hiện Đào Mạnh T đang ngồi bên lề đường

Quốc lộ 1A phía sau xe ô tô Taxi Mai Linh biển kiểm soát 73A-032.xx có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Lực lượng Công an huyện Bồ Trạch đến để kiểm tra, T lập tức đứng dậy thì có một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng từ trên người của T rơi xuống đất. Tiến hành kiểm tra bao thuốc lá Thăng Long phát hiện bên trong có một gói ni lông màu xanh, chứa 47 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY”. Tại bản kết luận giám định số 688/GĐ-PC09 ngày 13/5/2020 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 47 viên nén hình dạng tròn dạng thuốc tân dược màu hồng là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4,49g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/5/2020 trong khi đang ngồi chơi tại quán Internet tại số 01 T, phường B, thành phố Đ thì nhận được điện thoại của bạn tên “M” hỏi đang ở đâu và hẹn đi cùng có việc, T đồng ý. Khoảng 10 phút sau “M” gọi xe Taxi Mai Linh biển kiểm soát 73A-032.xx cùng đến đón T, rồi cả hai đi ra huyện Bồ Trạch, trên đường đi có nghe “M” gọi điện thoại cho một người nào đó hẹn gặp tại cây xăng rồi lại hẹn gặp nhau tại nhà. Đến thôn 4, xã Đ, huyện B “M” ngồi ở hàng ghế trước bên phụ đưa ra phía sau cho T một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và nói “ngồi đó chờ mình một tí” rồi “M” xuống xe đi vào đường làng. Lúc nhận bao thuốc lá, T biết bên trong là ma túy nhưng vẫn đồng ý cầm, T xuống xe Taxi ngồi bên lề đường Quốc lộ 1A và lấy bao thuốc lá “M” đưa kẹp vào một bên chân trái sát gót chân, sau đó bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tang vật..

Quá trình khám xét khẩn cấp xe ô tô Taxi Mai Linh biển kiểm soát 73A-032.xx, phát hiện và thu giữ thêm tại hộc đựng đồ ở cánh cửa trước, phía bên phải ghế ngồi của “M” một bao thuốc lá loại HỒNG HÀ, bên trong chứa 08 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY”. Tại bản kết luận giám định số 689/GĐ-PC09 ngày 13/5/2020 của Phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 08 viên nén hình dạng tròn dạng thuốc tân dược màu hồng là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,766g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Quá trình điều tra không chứng minh được số ma túy trên là của ai, nên không có căn cứ để xử lý.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch thu giữ một bao thuốc lá bên trong có một gói ni lông màu xanh, chứa 47 viên ma túy loại Methamphetamine, quá trình giám định còn lại 4,429g được bỏ vào một phong bì thư dán kín, có số 688/GĐ-PC09 Công an tỉnh Quảng Bình; thu giữ một bao thuốc lá loại HỒNG HÀ, bên trong chứa 08 viên ma túy loại Methamphetamine, quá trình giám định còn lại 0,709g được bỏ vào một phong bì thư dán kín, có số 689/GĐ-PC09 Công an tỉnh Quảng Bình; thu giữ 01 xe ô tô Taxi Mai Linh, biển kiểm soát 73A-032.xx kèm theo giấy chứng nhận kiểm định số KD 2177098 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008813 của Công ty trách nhiệm hữu hạn M Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đen, có số điện thoại 0357793095. Hiện đã xử lý trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M Q xe ô tô biển kiểm soát 73A-032.xx, các vật chứng còn lại chưa xử lý.

Bản Cáo trạng số 66/CT-VKSBT ngày 26/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Đào Mạnh Tề tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; xử phạt bị cáo T từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng: Đã xử lý trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M Q xe ô tô biển kiểm soát 73A-032.xx, giấy chứng nhận kiểm định số KD 2177098 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008813 của Công ty trách nhiệm hữu hạn M Q cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M Q, nên không xét. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ; trả lại cho T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đen, có số điện thoại 0357793095 không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị không xử phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của bị cáo; xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo chẳng những tiềm ẩn nguy hiểm khôn lường đến xã hội và bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

Bị cáo T làm nghề lao động tự do, không ổn định, thu nhập thấp, nên không xử phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo T là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên “M” có tên thật là Nguyễn Huy H, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố 5, phường B, thành phố Đ, tỉnh Q đã đưa ma túy cho T cất giữ, khi phát hiện T bị bắt quả tang thì H đã bỏ trốn. Quá trình xác minh H không có mặt tại địa phương, nên chưa có đủ căn cứ để xử lý; đối với Nguyễn văn T hành nghề lái xe Taxi M được “M” thuê chở “M” và T từ thành phố Đ ra H, huyện B, nhưng T không biết hành vi phạm tội của “M” và T nên không xử lý là có căn cứ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bó Trạch tiếp tục xác minh, đấu tranh làm rõ hành vi của Nguyễn Huy H để xử lý sau là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M Q xe ô tô biển kiểm soát 73A-032.xx, giấy chứng nhận kiểm định số KD 2177098 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008813 của Công ty trách nhiệm hữu hạn M Q, nên không xét; tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ; trả lại cho T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đen, có số điện thoại 0357793095 không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy, là có căn cứ.

[6] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Đào Mạnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đào Mạnh T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm, giữ, tạm giam 07/5/2020.

Không xử phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

2. Về vật chứng vụ án: Đã xử lý trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M Q xe ô tô biển kiểm soát 73A-032.xx, giấy chứng nhận kiểm định số KD 2177098 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008813 của Công ty trách nhiệm hữu hạn M Q, nên không xét; tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ: 4,429g bỏ trong một phong bì thư dán kín, có số 688/GĐ-PC09 Công an tỉnh Quảng Bình và 0,709g bỏ trong một phong bì thư dán kín, có số 689/GĐ-PC09 Công an tỉnh Quảng Bình; trả lại cho T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, có số điện thoại 0357793095, có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 /11/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Đào Mạnh T phải chịu 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(24/11/2020); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- V. K.S N.D huyện Bố Trạch;
- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THA DS Bố Trạch;
- Bị cáo Đào Mạnh T;
- Nguyễn Văn T;
- Nguyễn Minh T;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân
